

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/DS-ST.

Ngày: 21/9/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Trứ
2. Ông Bùi Thế Hanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/9/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2020/TLST- DS ngày 13/5/2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:80/2020/QĐXXST-DS ngày 25/8/2020,Quyết định hoãn phiên tòa số 22a/2020/QĐST – DS ngày 10/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968(có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thanh Bình, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1979(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thanh Phác, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1971(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thanh Bình, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

2. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1979(vắng mặt)

3.Cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 13/5/2002(có đơn xin vắng mặt)

4.Cháu Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 14/01/2004

6.Cháu Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 28/10/2003

Cháu Nguyệt và cháu Trang do chị Nguyễn Thị P là mẹ đẻ đại diện theo pháp luật (vắng mặt)

Đều cư trú tại: Thôn Thanh Phác, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

6. Bà Nguyễn Thị Ké, sinh năm 1942(vắng mặt)

7. Ông Nguyễn Tiến G, sinh năm 1942(vắng mặt)

Đều cư trú : Thôn Thanh Vòng, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ngày 06/8/2013 ông có cho vợ chồng chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Tiến Quát ở thôn Thanh Phác, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang vay số tiền 266.400.000đồng không tính lãi và không hẹn thời gian trả và có viết giấy vay nợ có cả chị P và anh Quát ký. Số tiền cho vay là tài sản chung của vợ chồng ông. Sau khi cho vay ông cũng có đòi vài lần nhưng chị P và anh Quát đều khát không trả. Đến khoảng tháng 4/2016 thì anh Quát bị tai nạn qua đời. Sau khi anh Quát qua đời thì ông cũng có đòi chị P hai lần nhưng chị P đều lấy lý do khó khăn và không trả nợ cho ông. Nay ông đề nghị Tòa án buộc chị P phải thanh toán trả ông số tiền đã vay là 266.400.000đồng vì số tiền chị P và anh Quát vay của ông trong quá trình anh chị là vợ chồng và mục đích vay để phát triển kinh tế gia đình. Hiện nay, chị P vẫn đang quản lý toàn bộ tài sản chung của gia đình. Hiện di sản thừa kế của anh Quát chưa chia thừa kế cho ai nên ông không yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Quát phải thanh toán trả tiền cho ông. Ông chỉ yêu cầu chị P phải trả tiền cho vợ chồng ông số tiền vay là 266.400.000đồng, không yêu cầu tính lãi và không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Nguyễn Thị P đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho chị P hợp lệ. Do chị P không có nhà nên cháu Nguyễn Thị Hải Y là con đẻ chị P đang sống cùng nhà với chị nhận thay các văn bản tố tụng và cháu Yến có xác nhận chị P đã nhận được giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị P không đến Tòa án làm việc do bận đi làm, chị P cũng không có văn bản trình bày ý kiến về việc khởi kiện của ông Hùng đối với chị.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tiến G trình bày: Ông là bố đẻ của anh Nguyễn Tiến Quát (đã mất năm 2016). Địa chỉ: Thôn Thanh Phác, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Ông đã nhận được thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông Hùng và chị P(vợ anh Quát con trai ông), việc vay mượn giữa chị P, anh Quát với ông Hùng thì ông không biết chỉ khi Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án thì ông mới nắm được do anh Quát đã mất đột ngột vì tai nạn giao thông nên không nhắn lại gì. Ông xác định từ khi anh Quát mất thì không để lại di sản gì cho ông và bà K, còn đất, nhà của vợ chồng anh Quát thì chị P và các con của chị P, anh Quát đang ở

nên ông không có liên quan gì. Ông đề nghị Tòa án làm việc với chị P về việc vay nợ trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị K trình bày: Bà là mẹ chồng của chị Nguyễn Thị P. Bà xác định từ khi anh Quất mất đi đến nay bà không nhận được bất kỳ di sản gì của anh Quất còn những việc khác bà không biết gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là cháu Nguyễn Thị Hải Y trình bày: Cháu là con của anh Nguyễn Tiến Quất và chị Nguyễn Thị P. Hiện nay anh Quất đã mất nên cháu Yến là hàng thừa kế thứ nhất của anh Quất. Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án ông Hùng khởi kiện đòi nợ chị P số tiền 266.400.000đồng thì cháu Yến không biết vì tại thời điểm vay tiền của ông Hùng thì cháu còn nhỏ. Cháu Yến xác định từ khi bố cháu là anh Quất mất thì di sản do bố để lại vẫn do mẹ cháu là Nguyễn Thị P quản lý và sử dụng. Gia đình cháu đã nhiều lần nhận được giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do mẹ cháu bận nên không đến Tòa án làm việc được. Cháu Yến xác định cháu không biết gì về việc vay nợ nên không có liên quan gì và có đơn đề nghị Tòa án cho được vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp và hòa giải, các phiên xét xử tại Tòa án các cấp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm chị Nguyễn Thị P, cháu Nguyễn Thị Bích N sinh ngày 14/01/2004 và cháu Nguyễn Quỳnh T , sinh ngày 28/10/2003 do chị Nguyễn Thị P là mẹ đẻ đại diện theo pháp luật đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đến Tòa án.

Bà Nguyễn Thị D trình bày: Ngày 06/8/2013 ông Hùng chồng bà có cho vợ chồng chị Phượng, anh Quất vay số tiền 266.400.000đồng có giấy biên nhận do chị P và anh Quất ký. Số tiền cho vay là tài sản chung của vợ chồng bà. Sau khi cho vay vợ chồng bà có đòi vài lần nhưng chị Phượng, anh Quất đều khất không trả. Sau đó anh Quất bị tai nạn mất bà có đến đòi vài lần nhưng chị Phượng chỉ khất không trả. Nay bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa yêu cầu chị P phải thanh toán trả cho vợ chồng bà số tiền 266.400.000đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày tại Tòa án và yêu cầu chị Nguyễn Thị P phải thanh toán trả cho vợ chồng ông số tiền còn nợ là 266.400.000đồng

Bị đơn chị Nguyễn Thị P và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông G, bà K, cháu Yến, cháu Nguyệt và cháu Trang. Cháu Nguyệt và cháu Trang do chị P là đại diện đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng

mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã chấp hành đúng còn bị đơn và người liên quan chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Áp dụng các Điều 463; 466; khoản 2 Điều 357; Điều 288; Điều 615; 688 của Bộ luật Dân sự ; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H

Buộc chị Nguyễn Thị P phải thanh toán trả cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D số tiền 266.400.000đồng(hai trăm sáu sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với chị Nguyễn Thị P.

Hoàn trả ông Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí số AA/2018/0003727 ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 23/3/2020 của ông Nguyễn Văn H và giấy biên nhận vay tiền từ ngày 06/8/2013 nên Hội đồng xét xử xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn là chị P hiện đang cư trú trên địa bàn huyện Hiệp Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về sự vắng mặt của bị đơn chị Nguyễn Thị P; ông Nguyễn Tiến G; bà Nguyễn Thị K; cháu Nguyễn Thị Hải Y; bà Nguyễn Thị D; cháu Nguyễn Thị Bích N sinh ngày 14/01/2004 và cháu Nguyễn Quỳnh T , sinh ngày 28/10/2003 do chị Nguyễn Thị P là mẹ đẻ đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và

những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nêu trên theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào giấy biên nhận vay tiền ngày 06/8/2013 và tài liệu chứng cứ trong vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 06/8/2013 chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Tiến Quát có vay của ông Nguyễn Văn H số tiền 266.400.000 đồng nên xác định đây là nợ chung của anh Quát và chị P. Năm 2016 thì anh Quát bị tai nạn qua đời. Ông Hùng, bà Duyên đã đòi nhiều lần nhưng chị P không trả được ông Hùng, bà Duyên số tiền 266.400.000 đồng. Vì vậy, chị P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Hùng khởi kiện yêu cầu chị P phải thanh toán trả ông số tiền còn nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Hùng, bà Duyên đều xác định số tiền cho vay là của vợ chồng và yêu cầu chị P phải thanh toán trả số tiền còn nợ cho ông Hùng và bà Duyên là có căn cứ.

[3] Về nghĩa vụ trả nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án do **anh Quát đã mất nên Tòa án đã làm việc với những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Quát** là ông G, bà K, chị Yến. Còn đối với chị P, cháu Nguyệt, cháu Trang do chị P là mẹ đẻ là người đại diện, chị P đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến Tòa án làm việc và gửi văn bản trình bày ý kiến nên được coi là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Quá trình Tòa án lấy lời khai của ông G, bà K, cháu Yến đều xác định là toàn bộ di sản do anh Quát để lại nằm trong khối tài sản chung của chị P, anh Quát hiện do chị P trực tiếp quản lý, sử dụng chưa chia cho ai. Như vậy, khoản nợ của chị P và anh Quát vay ông Hùng từ khi anh Quát còn sống là nợ chung của vợ chồng nay anh Quát đã mất thì chị P vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho ông Hùng, bà Duyên. Căn cứ vào điều 615 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H buộc chị P phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Hùng, bà Duyên số tiền còn nợ là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do chị Nguyễn Thị P thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với chị. Hoàn trả ông Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463; 466; khoản 2 Điều 357; Điều 288; Điều 615; 688 của Bộ luật Dân sự ; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H đối với chị Nguyễn Thị P.

Buộc chị Nguyễn Thị P phải thanh toán trả cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D số tiền 266.400.000đồng(hai trăm sáu sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với chị Nguyễn Thị P.

Hoàn trả ông Nguyễn Văn H số tiền 6.650.000đồng(sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí số AA/2012/0003727 ngày tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho các đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND H. Hiệp Hòa (2 b);
- Chi cục THADS H. Hiệp Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đào Thị Oanh